

Số: 2195/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp huyện

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 02/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 245/TTr-VPĐP ngày 19/8/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp huyện) (nội dung chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở, ngành được giao chủ trì phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí:

a) Căn cứ chức năng quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo lộ trình, kết quả đạt được của từng chỉ tiêu, tiêu chí được giao phụ trách.

b) Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, quy định của tỉnh và thực tế tại địa phương, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện, đánh giá, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.



2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

a) Xây dựng kế hoạch và tham mưu Hội đồng thẩm tra của tỉnh tổ chức thẩm tra, đề nghị Trung ương xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025 sau đạt chuẩn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững.

3. Ủy ban nhân dân các huyện căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và các văn bản có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tuấn*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể của tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu : VT, CNN&XD, TH. *X*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**



**Phụ lục I: PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 2198 /QĐ-UBND ngày 15 / 9 /2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025:**

1. Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025).
2. Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025).
3. Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.
4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).
5. Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	2	Sở Xây dựng
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	2	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	2	Sở Giao thông vận tải
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	2	
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	2	Sở Nông nghiệp và PTNT
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	2	Sở Giao thông vận tải



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	2	Sở Nông nghiệp và PTNT	
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	2		
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	4	Sở Công Thương	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	3	Sở Y tế	
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	3	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	3		
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Có khu công nghiệp	Đạt	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư
			Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật	Đạt		Sở Công Thương
			Có cụm ngành nghề nông thôn	Đạt		Sở Nông nghiệp và PTNT
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	3	Sở Công Thương	
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	3	Sở Nông nghiệp và PTNT	
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	3		



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	3	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	2	
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	$\geq 01$ mô hình	3	Sở Nông nghiệp và PTNT
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	$\geq 01$ công trình	2	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	2	
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2m^2$ /người	3	Sở Nông nghiệp và PTNT
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	3	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	3	
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 12\%$	3	Sở Nông nghiệp và PTNT
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	3	
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	2	Sở Tài nguyên và Môi trường
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	3	
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	3	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
9	<b>Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công</b>	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	3	Sở Nội vụ
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	3	
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	3	
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	6	Công an tỉnh
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	3	Sở Thông tin và Truyền thông
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	3	Sở Tư pháp
		<b>Tổng điểm</b>		100	

**Ghi chú:** Huyện được công nhận là "Huyện đạt chuẩn nông thôn mới" khi đạt các yêu cầu trên và đạt từ 90 điểm trở lên.



**Phụ lục II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ MỘT SỐ CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ VÀ PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH,  
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ  
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 15 / 9 /2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025:**

1. Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025).
2. Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025).
3. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện đạt từ 95% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt từ 85% trở lên).
4. Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	Đạt	2	Sở Xây dựng
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Đạt	2	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt	2	Sở Giao thông vận tải
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%	2	
		2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt	2	



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số	Đạt	2	Sở Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt	2	
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	2	
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt	4	Sở Công Thương
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥95%	3	Sở Y tế
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao	100%	3	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	Đạt	3	
		5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt	3	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 2	3	



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên	Đạt	3	Sở Kế hoạch và Đầu tư
			Có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên	Đạt		Sở Công Thương
			Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Đạt		Sở Nông nghiệp và PTNT
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến	Đạt	3	Sở Nông nghiệp và PTNT	
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định	Đạt	3	Sở Công Thương	
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt	2	Sở Nông nghiệp và PTNT	
6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	3	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch			



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	$\geq 95\%$	2	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	2	
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	3	Sở Nông nghiệp và PTNT
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 70\%$	3	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	$\geq 50\%$	3	
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4m^2/\text{người}$	2	Sở Nông nghiệp và PTNT
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt	2	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	2	
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 18\%$	3	Sở Nông nghiệp và PTNT
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	$\geq 80$ lít	3	
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 40\%$	3	



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Đơn vị phụ trách, hướng dẫn
8	Chất lượng môi trường sống	8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	≥01 mô hình	2	Sở Tài nguyên và Môi trường
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	3	
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	2	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	2	Sở Nông nghiệp và PTNT
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Không	2	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương
		8.9. Có mô hình xã, xóm thông minh	Đạt	4	Sở Thông tin và Truyền thông
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Đạt	6	Công an tỉnh
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 4	2	Sở Thông tin và Truyền thông
		<b>Tổng điểm</b>		100	

**Ghi chú:** Huyện được công nhận là "Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao" khi đạt các điều kiện trên và đạt từ 90 điểm trở lên.